

Công lý, Đạo của Quyền và Quyền Lý

Phạm Oanh

Quốc Tổ của Hoa Kỳ định nghĩa Tự Do là Tự Quyết và Nghĩa Vụ, gọi là Liberty – Là khả năng tự do để kèm chế dục vọng và tham vọng để thi hành Nghĩa vụ là những điều Nên làm là Chính nghĩa. Chính Nghĩa là những nghĩa vụ Công dân bắt nguồn từ những Giá trị đạo đức Chủ quan Tuyệt đối theo Kant và Lý Đông A.

Ngày nay giới trẻ không được giáo dục Tinh thần công dân ấy, cho nên có Quan niệm sai lầm cho rằng Tự do là Freedom để tạo ra những Giá trị đạo đức cho chính mình và tìm cách ảnh hưởng hay áp đặt những giá trị đạo đức Chủ quan Tương đối lên người khác hoặc đòi hỏi xã hội và người thân phải tôn trọng.

Đó là Tương đối hóa Chân lý Chủ quan là Tiêu chuẩn hay Mệnh Lệnh Tuyệt Đối theo công thức Lý. Cho nên họ vô hình chung đã tôn sùng chính mình và vi phạm tự do hay quyền của người khác. Công Lý hay Justice theo Kant và Lý Đông A chính là những điều được đặt trên 4 Công thức của Lý, cho nên tiêu chuẩn đạo đức và giá trị của Công Lý và Chính Nghĩa cũng rất rõ ràng dễ hiểu hơn là những giải thích theo Xã hội học hiện nay:

Justice (Công lý) là một khái niệm phức tạp và đa chiều, được hiểu và định nghĩa khác nhau tùy thuộc vào văn hóa, triết học, và hệ thống pháp luật. Dưới đây là một số định nghĩa và khía cạnh của công lý:

1. Công lý như sự công bằng: Công lý thường được hiểu là sự công bằng, sự đối xử công bằng và bình đẳng đối với tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, hoặc địa vị xã hội.
2. Công lý như sự tuân thủ pháp luật: Công lý cũng có thể được hiểu là sự tuân thủ pháp luật, sự áp dụng các quy định và nguyên tắc pháp lý một cách công bằng và nhất quán.
3. Công lý như sự bảo vệ quyền lợi: Công lý còn được hiểu là sự bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mọi người, đặc biệt là những người yếu thế và dễ bị tổn thương.
4. Công lý như sự trừng phạt và bồi thường: Công lý cũng liên quan đến sự trừng phạt những người vi phạm pháp luật và bồi thường cho những người bị thiệt hại.

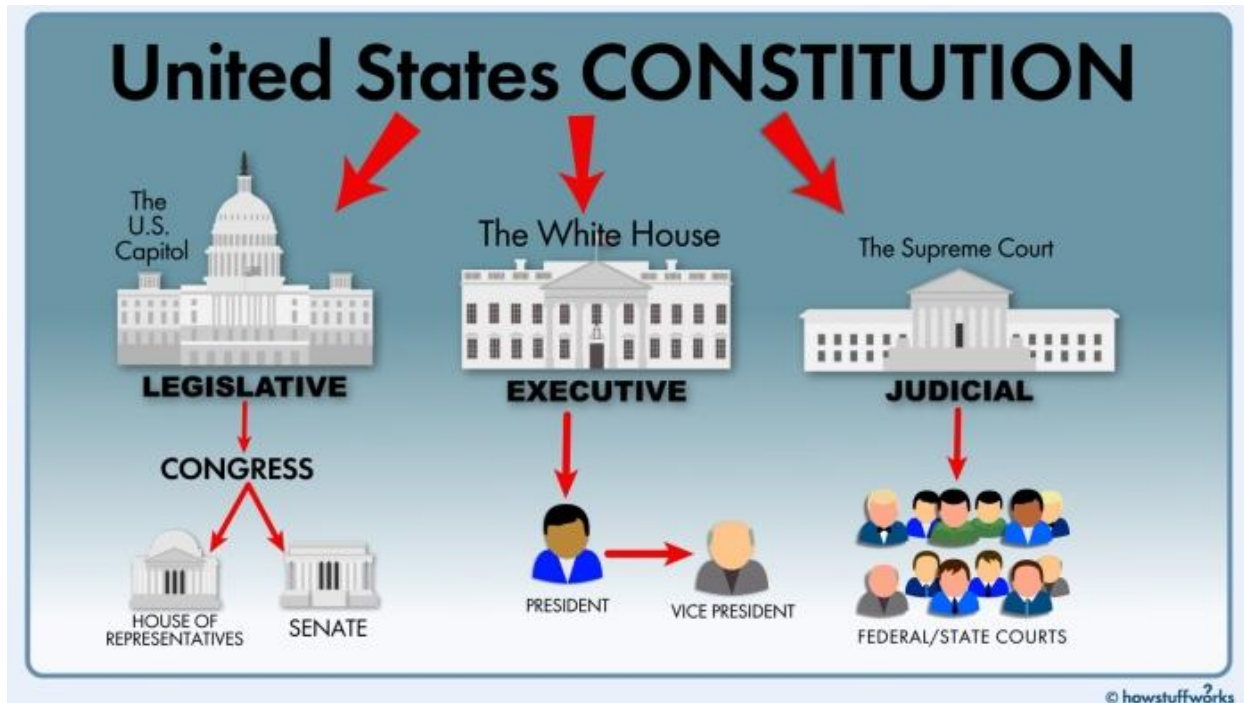
Một số nhà triết học và tư tưởng gia nổi tiếng đã đóng góp vào việc định nghĩa và phát triển khái niệm công lý, bao gồm:

– Plato: Công lý là sự hài hòa và cân bằng trong xã hội.

– Aristotle: Công lý là sự công bằng và bình đẳng trong việc phân phối tài nguyên và quyền lợi.

– John Rawls: Công lý là sự công bằng và bình đẳng trong việc phân phối tài nguyên và quyền lợi, dựa trên nguyên tắc “sự công bằng như công lý”.

Tóm lại, công lý là một khái niệm phức tạp và đa chiều, liên quan đến sự công bằng, bình đẳng, tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền lợi, và trừng phạt và bồi thường.



Quyền Lý của Hoa Kỳ rất hay và rất tinh vi, nhưng đòi hỏi người ta phải đọc những tài liệu trao đổi của những vị quốc phụ và các nhà lãnh đạo các tiểu bang trao đổi tranh luận từ lúc quyết định thành lập một Liên minh các Quốc gia Thuộc địa để tranh đấu giành độc lập và bản Tuyên ngôn quy định các Nhân quyền Bất khả nhượng. Những tài liệu chống và ủng hộ thành lập Liên Bang các quốc gia có Hiến pháp chung và riêng, có phân quyền hàng ngang là Tam lập, và hàng dọc từ Tiểu bang đi xuống các quận huyện xã địa phương... Ngoài ra phía chống Hiến pháp đòi phải có Bill of Rights là Đạo luật Xác định thêm các Quyền cơ bản ... trước khi có đủ sự ủng hộ của dân và của đa số Tiểu bang...

Hệ thống phân quyền của Hoa Kỳ vì vậy rất tinh vi và phức tạp để có thể Vận dụng Quyền lực quốc gia khi cần, nhưng vẫn có thể duy trì và đảm bảo được Quyền lực tiểu bang, địa phương, và mỗi người. Sự phức tạp đòi hỏi sự kiểm soát lẫn nhau và tranh giành duy trì Quyền của chính mình không bị Tiếm đoạt như Tầm ăn Dâu.

Muốn bắt chước hệ thống phân quyền và quyền lý của Hoa Kỳ vì vậy không hề đơn giản, đòi hỏi Dân trí rất cao và tinh thần Nghĩa vụ tương xứng.

Ngày nay các Chính trị gia bất tài vô đức và con cháu vô trách nhiệm ỷ lại và nông cạn, đang soi mòn dần cái Nền tảng Xã hội và Quyền lý tinh vi tổ tiên đất nước đã sáng lập và thiết lập để dẫn đầu thế giới 150 năm vừa qua.

Quyền là một khái niệm quan trọng nhất của mọi thể chế chính trị và sinh hoạt của loài người. Tiếng Anh gọi là Right. Quyền là gốc rễ của Tự Do.

Tây phương dùng Quyền một cách tinh vi để khai thác tài nguyên và sức lao động suốt dòng lịch sử, từ các quyền hành trong tay vua chúa cho tới chinh phục mở mang bờ cõi và quan hệ Chủ-Nô... Quyền vì vậy được hiểu là Quyền lực và Thống trị, cho nên chỉ có 2 yếu tố quan trọng là Khả Năng và Ý Chí để thực hiện.

Nhân Quyền là một đặc điểm của Do thái và Kitô Giáo, coi con người là hình ảnh của đấng tạo hóa, có linh hồn và sự sống cá thể phải được tôn trọng. Nhưng mãi đến thời Immanuel Kant mới thực sự được áp dụng vào triết học Tâm lý và Đạo đức: Coi mình và người là cứu cánh, không phải là phương tiện.

Quan niệm về Nhân quyền tại Đông phương có nguồn gốc rõ ràng từ thời Mặc Tử với học thuyết Kiêm Ái là yêu thương công bình bác ái, coi mọi người như nhau.

Nhân Quyền Tây phương dựa vào quan niệm của Jean Jacques Rousseau là mọi người sinh ra trong Tự do, nhưng đã bị cách tổ chức xã hội và chính quyền trói buộc gông cùm ...

Từ đó dẫn đến các cuộc cách mạng Dân chủ đẫm máu tại Tây phương để thiết lập nguồn Gốc của Quyền nằm trong tay mỗi người Dân. Cách thức Ủy quyền và Vận động quyền chính là Quyền lý của các xã hội và dân tộc.

Học thuyết Khế Ước Xã Hội được trình bày thành 3 hệ thống khác biệt, và dẫn tới các hệ thống Quyền Lý khác nhau của loài Người hiện nay. Hoa Kỳ phối hợp được cả 3 cho Quyền lý của nước Mỹ. Thomas Hobbes quan niệm con người có bản chất Ác, Jean Jacques Rousseau cho rằng con người có bản chất Thiện, John Locke và Lý Đông A cho rằng “Nhân vô kỷ tính”, hay con người sinh ra có Tâm như tờ giấy trắng. Nhưng Lý Đông A phân loại theo 3 tầng Xã hội là Đức, Nghiệp, và Tri, có khả năng khác biệt nhưng có thể tu dưỡng rèn luyện nuôi tâm, óc, và thân để Cải tạo và Thành tạo. Các quốc gia độc tài có khuynh hướng chọn lựa tổ chức Quyền lý theo Thomas Hobbes.

Khế ước xã hội là một khái niệm triết học chính trị được phát triển bởi các nhà triết học như Thomas Hobbes, Jean-Jacques Rousseau và John Locke. Dưới đây là các điểm giống và khác nhau của khế ước xã hội giữa ba nhà triết học này:

Điểm giống nhau

1. Khái niệm về khế ước: Tất cả ba nhà triết học đều chấp nhận khái niệm về khế ước xã hội, theo đó con người đồng ý từ bỏ một số quyền lợi cá nhân để đổi lấy sự bảo vệ và trật tự xã hội.
2. Mục đích của khế ước: Mục đích của khế ước xã hội là tạo ra một xã hội ổn định, bảo vệ quyền lợi và tự do của mọi người.
3. Vai trò của nhà nước: Tất cả ba nhà triết học đều coi nhà nước là một thiết chế cần thiết để duy trì trật tự xã hội và bảo vệ quyền lợi của mọi người.

Điểm khác nhau

Thomas Hobbes

1. Tình trạng tự nhiên: Hobbes cho rằng tình trạng tự nhiên của con người là một trạng thái chiến tranh, nơi mà mọi người đều chiến đấu để tồn tại.
2. Khế ước xã hội: Hobbes cho rằng khế ước xã hội là một thỏa thuận giữa con người và nhà nước, trong đó con người từ bỏ quyền lợi cá nhân để đổi lấy sự bảo vệ của nhà nước.
3. Vai trò của nhà nước: Hobbes cho rằng nhà nước có quyền lực tuyệt đối để duy trì trật tự xã hội.

Jean-Jacques Rousseau

1. Tình trạng tự nhiên: Rousseau cho rằng tình trạng tự nhiên của con người là một trạng thái hòa bình và tự do.
2. Khế ước xã hội: Rousseau cho rằng khế ước xã hội là một thỏa thuận giữa con người và xã hội, trong đó con người từ bỏ quyền lợi cá nhân để đổi lấy sự bảo vệ và trật tự xã hội.
3. Vai trò của nhà nước: Rousseau cho rằng nhà nước nên được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, nơi mà quyền lực thuộc về người dân.

John Locke

1. Tình trạng tự nhiên: Locke cho rằng tình trạng tự nhiên của con người là một trạng thái tự do và bình đẳng.

2. Khế ước xã hội: Locke cho rằng khế ước xã hội là một thỏa thuận giữa con người và nhà nước, trong đó con người từ bỏ quyền lợi cá nhân để đổi lấy sự bảo vệ và trật tự xã hội.
3. Vai trò của nhà nước: Locke cho rằng nhà nước nên được tổ chức theo nguyên tắc phân chia quyền lực, nơi mà quyền lực được chia sẻ giữa các nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Tóm lại, mặc dù cả ba nhà triết học đều chấp nhận khái niệm về khế ước xã hội, nhưng họ có những quan điểm khác nhau về tình trạng tự nhiên của con người, vai trò của nhà nước và cách tổ chức xã hội.

Hoa Kỳ là một Liên Bang, nghĩa là nhiều Quốc gia Liên kết với nhau và có Quyền Lý phân phối chặt chẽ giữa Chính quyền Chung và Chính quyền Quốc gia hay Bang riêng.

Điều 4 Hiến pháp quy định rõ ràng Quyền lý Chung và Riêng của các States hay Quốc gia này. Liên bang hay Federation thường có chính phủ Trung ương Yếu hơn là một quốc gia thống nhất. Nhược điểm này làm cho chính phủ Hoa Kỳ bền vững và khó bị độc tài hóa hơn các chính thể Dân chủ trước nay. Hệ thống Quyền lý phức tạp nhưng có khả năng cải thiện cũng giúp cho sự ổn định lâu dài của Dân chủ Hoa Kỳ. Sự tranh giành quyền lực lúc nào cũng có từ lúc Hoa Kỳ thành lập Liên Bang và Tổ chức Phân Quyền bao gồm 3 hệ thống Khế Ước quyền lực: Tổng thống trong vai trò của Vua, Thượng viện trong vai Quý tộc, Hạ viện trong vai Dân chủ và lập pháp.

Ngoài ra còn có Tư pháp làm trọng tài để bảo đảm các ngành chính phủ trung ương không Tiếm quyền hay Vi hiến.

Ngày nay các ngành thường “ăn rơ” thông đồng với nhau để trao đổi quyền lực và quyền lợi là một hình thức Tham nhũng lạm quyền sâu dân một nước... để làm giàu cho bản thân, soi mòn nền tảng xã hội và tương lai dân tộc trong đó có cả con cháu của họ. Nợ 36 ngàn tỉ là một hình thức “bán cái” mua chịu chuyển nợ vay mượn tương lai ... để các thế hệ sau giải quyết.

Đó cũng là một hình thức Bể hoai đạo đức hay mặt pháp vì xã hội dung túng và không đào tạo công dân Kiến quốc và Quốc phòng. Yale là một Ngoại lệ với khẩu hiệu: *For God, For Country, and For Yale*. Đó là tinh thần trách nhiệm tối đa, Phục Vụ hoàn toàn Vị Tha. Quyền lực với họ là Phương Tiện để mưu lợi cho Loài Người với triết lý Nuôi Tâm.

Đại học Yale là một trong những trường đại học hàng đầu thế giới, có lịch sử lâu đời và truyền thống giáo dục xuất sắc. Dưới đây là một số nguyên tắc và triết lý giáo dục của Đại học Yale:

Triết lý giáo dục

1. Tự do học thuật: Yale tin tưởng vào việc tạo ra một môi trường học thuật tự do, nơi sinh viên có thể khám phá, học hỏi và phát triển mà không bị giới hạn bởi các quan điểm hoặc ý thức hệ cố định.
2. Sự đa dạng và hòa nhập: Yale cam kết tạo ra một cộng đồng đa dạng và hòa nhập, nơi sinh viên từ các nền tảng và văn hóa khác nhau có thể học hỏi và phát triển cùng nhau.
3. Sự xuất sắc và đổi mới: Yale hướng đến việc tạo ra một môi trường học thuật xuất sắc, nơi sinh viên có thể phát triển các kỹ năng và kiến thức cần thiết để trở thành các nhà lãnh đạo và đổi mới trong các lĩnh vực khác nhau.

Các giá trị cốt lõi

1. Tính học thuật: Yale đặt giá trị cao vào tính học thuật, bao gồm cả việc tìm kiếm kiến thức, sự nghiêm túc và sự trung thực trong học tập và nghiên cứu.
2. Sự tôn trọng và trách nhiệm: Yale khuyến khích sinh viên phát triển sự tôn trọng và trách nhiệm đối với bản thân, cộng đồng và xã hội.
3. Sự sáng tạo và đổi mới: Yale tạo điều kiện cho sinh viên phát triển sự sáng tạo và đổi mới, bao gồm cả việc khám phá các ý tưởng mới, phát triển các kỹ năng và kiến thức mới.

Tầm nhìn

1. Đào tạo các nhà lãnh đạo: Yale hướng đến việc đào tạo các nhà lãnh đạo có khả năng tạo ra sự thay đổi tích cực trong xã hội.
2. Tạo ra kiến thức và đổi mới: Yale cam kết tạo ra kiến thức và đổi mới trong các lĩnh vực khác nhau, từ khoa học và công nghệ đến nghệ thuật và nhân văn.
3. Xây dựng một cộng đồng toàn cầu: Yale hướng đến việc xây dựng một cộng đồng toàn cầu, nơi sinh viên và cựu sinh viên có thể kết nối, học hỏi và phát triển cùng nhau.

Tôn giáo cho rằng chủ quyền tối cao thuộc về lãnh vực Tâm linh, vượt ra khỏi lãnh vực vật chất của vũ trụ. Triết học đạo đức Nhân bản và Nhân chủ cho rằng Chủ quyền tối cao nằm trong tay mỗi người, là những Cá thể có mục đích, cứu cánh riêng và có Ý chí hay Tự do riêng, phải được tôn trọng và bảo vệ.

Dân Chủ nói lên Chủ quyền trong tay người Dân. Democracy cũng có nghĩa là Quyền lực nằm trong Con người.

Chính thể là Sự Thể Hiện của Chính trị. Chính trị Dân chủ là Chính Trị thể hiện Chủ quyền của người Dân. Cách thức Tổ chức Hiến pháp và Luật pháp gọi là Lập Pháp tạo ra Cơ Chế là các Cơ Năng có thể giúp thực hiện Dân Chủ. Cơ Chế chính là Institutions của Chính Thể. Các Cơ Năng phải vận động và kết hợp theo những Nguyên tắc của Bản Vị học thuyết. Cho nên phải thoả mãn 3 lãnh vực Tri thức của Tâm lý là Lý trí, Tình cảm, và Ý chí. Ba điều kiện đó tạo ra Quyền lực cho các Cơ Năng và Bản Vị, và gọi là “Thích Tình, Đắc Vị, [Tận Phần] và Hợp Lý”. Thích Tình chính là Ủng hộ; Đắc Vị chính là Yên tâm; và Hợp lý chính là Phục tùng.

Đó là Nguồn gốc của Quyền và Quyền Lực.

Hoa Kỳ là một thí dụ Quyền Lý hết sức Tinh vi và Linh động. Liên Bang là một tập hợp của 50 quốc gia có Hiến pháp và Luật pháp riêng biệt và chấp nhận trao cho Chính Phủ Liên Bang một số Quyền Lực được quy định trong điều 4 của Hiến Pháp chung, những quyền không quy định đều thuộc về Tiểu bang.

(Ghi chú của Tạ Dzu (TD), trong ngoặc đơn: *Hình thức liên bang của Hoa Kỳ (HK) khá giống với hệ thống chính trị thời Trần và đầu Lê của Việt Nam: trung ương tập quyền, địa phương phân quyền qua câu “phép vua thua lệ làng” (xem thêm Đan quyền và Cơ năng Hiến pháp ở cuối trang). Tuy nhiên, vì trung tâm quyền lực của HK dựa trên đảng phái nên thường xảy ra quyền lực đối chọi xung đột nhau, khiến các chính sách quốc gia không nhất quán, thậm chí xoay 180 độ mỗi khi chính phủ thay đổi từ đảng này sang đảng khác. Đây là khuyết điểm trầm trọng của thể chế chính trị phương Tây nói chung, trong khi văn hóa Việt là “đối lập thống nhất” giữa âm và dương, tiên và rồng, nam và nữ, cá nhân và tập thể... để việc chung thành đạt mỹ mãn.*

Lý Đông A đề xuất cách quản trị mới gọi là Học thuyết Bản Vị, nơi các cơ năng phân công và hợp tác với nhau để bản vị phát triển mạnh mẽ và bền vững. Bản vị này lại trở thành cơ năng thành phần cho bản vị lớn hơn, cứ thế vận động và kết hợp từ bản vị nhỏ nhất của xã hội là gia đình, tiến đến khu phố, phường xã, dân tộc rồi nhân loại một cách cân bằng, hài hòa và tôn trọng lẫn nhau. Do đó, ý thức “phân công và hợp tác” để việc chung được hoàn thành tốt đẹp quan trọng và có khi cần thiết hơn “phân quyền”. Hoạt động chính trị, kinh tế của nhân loại cần tiến hóa thêm một bước cao hơn hiện nay. Văn hóa Việt bao đời qua rất thích hợp cho cách vận hành này

Thực ra, Học thuyết Bản vị được Lý Đông A nâng lên tầng cao hơn nữa. Ông sử dụng sự vận hành trong sinh mệnh hữu cơ của con người có sinh mệnh hệ thống, áp dụng cho đại vũ trụ. Vũ trụ là một bản vị sinh mệnh (có đời sống) với các cơ năng thành phần là nhân loại và dân tộc. Đây là lý do ba tầng duy nhiên, duy nhân, duy dân phải thống nhất. Con người vừa khai

thác tự nhiên giúp cuộc sống thuận tiện và phong phú, nhưng cũng phải tài bồi, nuôi dưỡng tự nhiên là môi trường sinh sống cho muôn loài. Nhân là gốc của dân, nhưng không thể triệt tiêu dân để chỉ chú trọng đến nhân (đại đồng cộng sản) như Marx lầm tưởng. Chân lý mỗi tầng cần phải được tôn trọng).

Đó là nguồn gốc của nhiều sự tranh giành quyền lực và tiềm quyền dù Công Ước được quy định trong điều 4 và những tài liệu thảo luận và phê chuẩn của từng tiểu bang.

Một khuyết điểm quan trọng là sự độc lập và khác biệt Hiến pháp và Luật pháp của các tiểu bang, dẫn đến những tranh chấp khi những Hành vi hợp pháp, hợp hiến theo tiểu bang này lại vi hiến và bất hợp pháp tại tiểu bang khác nếu không có những thoả ước. Đó là Chân lý Đa Nguyên Tương Đối của Tầng Dân, là các tiểu bang. Rất nhiều dân biểu và thượng nghị sĩ đưa ra những chính sách chỉ hợp hiến hợp pháp cho tiểu bang họ đại diện, nhất là những tiểu bang có tính Bảo thủ và Cấp tiến rõ rệt.

(Ghi chú của TD: Trong xã hội có cả người bảo thủ lẫn cấp tiến. Xã hội cần cả hai loại người này, nhưng không nên lập “tư đảng” theo tiêu chí và lý tưởng của mỗi bên để tranh quyền, dù luật phát cho phép. Giai đoạn đầu khi dân chủ tư bản thay thế phong kiến thì cơ cấu chính quyền nêu trên rất hiệu quả, nhưng sau một thời gian, do tính cạnh tranh (thay vì hợp tác) để nắm quyền, nền dân chủ phương Tây nói chung ngày càng thoái hóa.

Cha ông ta sử dụng hèm Tiên-Rồng với ý tưởng và nguyên tắc “đối lập thống nhất” mà ngày nay nhiều người thấy thường quá, không học bài học của cha ông truyền lại. Người bảo thủ và cấp tiến phải bổ túc thay vì loại bỏ nhau, để như một người muốn bước đi vững chắc, một chân tiến (cấp tiến) thì chân kia phải trụ (bảo thủ), bước đi mới cân bằng, vững chãi và nhanh lẹ được. Đó là lý do cho sự ra đời của học thuyết quản trị mới: Học thuyết Bản Vị, lấy phân công-hợp tác thay phân quyền).

Nhiều người Việt không hiểu giới hạn Quyền lý của Liên bang nên có những đề nghị chính sách vi hiến và tiềm quyền cả liên bang, tiểu bang, và chủ quyền tối thượng của người Dân, gọi là Tư Bản là cái Gốc của Quyền lực.

Một điều thú vị là Lý Đông A (LĐA) cũng đề nghị Đại Việt nên sử dụng mô hình Liên Bang của Hoa Kỳ để thành lập một Đông Nam Á Liên Phòng.

(Ghi chú của TD: LĐA đề xuất một hình thức liên bang, đúng chữ là “Liên bang Đại Nam Hải” cho những tộc của Bách Việt xưa, có văn hóa tương đồng. Hiện nay khối ASEAN mang hình thức đó, nhưng phải có thực chất mới có khả năng đứng vững trước Tàu và Ấn, đồng thời giúp nhau phát triển, ông gọi là “cùng sống, giúp tiến, liên phòng” – cùng sống trên kinh tế thông lưu; giúp tiến trên văn hóa, giáo dục và xã hội; liên phòng về quốc phòng).

Ngày nay cái nợ Liên Bang của Hoa Kỳ lên quá cao làm giảm giá trị Tín dụng của đồng dollar và có thể bị tẩy chay, thay thế bất ngờ bằng hệ thống tiền tệ và tín dụng khác như tiền ảo hay tiền Euro hoặc BRICS. Đây là hiểm họa Vỡ Nợ có thể xảy ra nhanh chóng, đưa đến khủng hoảng kinh tế cả thế giới, nghèo khó tại Hoa Kỳ, và tan rã của Liên Bang thành các quốc gia hay tập hợp của vài quốc gia có Quyền Lý và Quyền Lợi bổ túc cho nhau.

(Ghi chú của TD: Vì tình trạng tranh giành quyền lực, quyền lợi giữa các đảng như tại quốc hội, hay lập pháp và hành pháp, khiến thể chế dân chủ của phương Tây ngày càng suy đồi. Người dân không có quyền nhiều ngoại trừ quyền bầu cho các ứng viên của các đảng đưa ra, tức cũng “đa đảng cử, dân bầu”. Chính sách quốc gia thường dựa vào lý tưởng và quyền lợi của đảng cầm quyền, thay vì quyền lợi của toàn dân là chính yếu. Điều này dễ đưa đến tình trạng mị dân để thắng cử).

Tiền Brics, hay còn gọi là BRICS Pay, là một hệ thống thanh toán được đề xuất bởi các nước thuộc khối BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi). Hệ thống này được thiết kế để cho phép các giao dịch xuyên biên giới được thực hiện bằng cách sử dụng các loại tiền tệ địa phương, thay vì sử dụng đồng đô la Mỹ hoặc các loại tiền tệ khác được kiểm soát bởi các nước phương Tây.

Mục tiêu của BRICS Pay là giảm sự phụ thuộc của các nước thuộc khối BRICS vào các hệ thống thanh toán quốc tế được kiểm soát bởi các nước phương Tây, đồng thời tăng cường sự hợp tác và tích hợp kinh tế giữa các nước thuộc khối.

(Ghi chú của TD: Từ khi đồng Mỹ kim được sử dụng làm bản vị tiền tệ quốc tế thì Mỹ đã có ưu thế tài chính hơn hẳn các quốc gia khác, là một trong những lý do giúp Mỹ trở thành siêu-cường-quốc hàng đầu. Vì vậy mà các nước khác đang tìm cách dùng loại tiền khác thay thế đồng USD trong giao dịch quốc tế. Mỹ có dễ dàng chấp nhận không? Câu trả lời dự đoán nhiều phần là không. Nếu không, Thế chiến III khó có thể tránh khỏi?).

Ngoài ra, BRICS cũng đang nghiên cứu khả năng tạo ra một loại tiền tệ chung, được gọi là “R5”, để sử dụng trong các giao dịch xuyên biên giới giữa các nước thuộc khối Chính trị Thương mại và Trật tự Thế giới khác với Tây phương.

Đây là hệ quả Chiến tranh Kinh tế và Tài chính hậu Tư bản mà Lý Đông A giải thích trong tập Xuân Thu

(Ghi chú của TD: [tiểu-luan-thang-nghia.pdf](#) , trang 68. Trích đoạn:

XUÂN THU

THỜI ĐẠI

Duy Dân biện chứng đặt để hẳn nền tảng của một lý luận đúng đắn về xã hội với thời đại nó cắt nghĩa được rành mạch và thực tại hết thấy hiện tượng của lịch sử trên sự thực của sự thực, chối bỏ được hết những sai lầm của duy tâm, duy vật, duy sinh với thực dụng chủ nghĩa. Trào lưu của thời đại gần đây gồm có ba. 1. Quốc tế cực quyền chủ nghĩa (totalitarisme international). 2. Quốc tế tư bản chủ nghĩa (capitalisme international). 3. Quốc tế cộng sản chủ nghĩa (communisme international). Cực quyền nắm chủ động được trước vì nền tảng xã hội của các nước Đức, Ý, Nhật: với dòng sống lịch sử của họ quy định một bước đi thời đại cấp tiến hơn, ở đó có một chuẩn bị sớm và nắm quyền chế phát. Đến năm 1942 trở đi, tư bản trở lại nắm được chủ động từ trong nội dung kinh tế bền dai, rộng rãi và tiềm lực của họ. Cho nên ngày Nga bị lôi cuốn vào chiến tranh, rồi đến ngày Nga tuyên bố giải tán Đệ Tam Quốc Tế trước khi Trotsky bị đồ đệ thân tín của (?) và một búa ám sát (Đệ Tứ Quốc Tế trong vòng vỡ lở hẳn), và từ trước khi đó nhiều năm, Cộng sản không nắm được quyền tả hữu được thời đại. Sự vận động của lịch sử triệt để đào thải sức đứng thứ ba, cho nên, nếu Cộng sản không bị tiêu diệt hẳn với Trục tâm thắng, thì bị đồng hóa với Đồng Minh thắng, điều này đã dự đoán trước một cách chắc chắn từ 1939, càng đi với thời cuộc diễn tiến càng chứng thực không sót. Sự đấu tranh gay gắt của hai mặt trận chủ động cực quyền và tư bản bằng tiêu hao, giết tróc, và kéo dài, quy định nên một cuộc rối ren không thể bằng sức người cứu vớt lại được, nó làm cho dù bên nào thắng lợi trên chiến tranh cũng sẽ thất bại đau đớn trên hòa bình; bằng cái tình thế rối ren đó, cuộc đóng cõi (frontières fermées) làm bằng cuộc hướng tâm cách mạng dự đoán từ 1939. Những nguyên tắc dân tộc và nhân tố tâm lý đi sát với diễn tiến tất nhiên của kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội làm cho hướng tâm cách mạng trọn vẹn. Các dân tộc nhỏ yếu với các giai cấp đau khổ lúc ấy sẽ là những lực lượng mới ra sáng tạo một thời đại mới 2000...). Ngưng trích.

(Ghi chú tiếp theo của TD): Từ thập niên 1940, Lý Đông A đã nói tới những năm 2000. Lúc ấy, cả thế giới vừa thoát ra khỏi Thế chiến II và các dân tộc nhỏ yếu còn đang tranh đấu cho nền độc lập của mình thoát khỏi thực dân, LĐA đã nhìn đến những năm 2000 thì quả thực là tầm nhìn xa dài cho tương lai dân tộc của tương lai rực rỡ 500 năm sắp tới. Vậy phải có triết thuyết thật tinh vi làm nền tảng xây dựng. Đó chính là “Việt Duy Dân Quốc Sách Thảo Án Toàn Pho” (<https://thangnghia.org/gioi-thieu/>) do Lý Đông A sáng tạo, dựa trên văn hóa Việt và sự tổng hợp văn minh đông tây kim cổ. Ông đưa ra khái niệm duy dân (lấy ý của cụ Phan Bội Châu) chứ không duy tâm, duy vật, duy lý, hiện sinh..., đủ thứ “duy” mà không đặt con người làm cốt lõi xây dựng thì đều hổng và thiếu sót: cs duy vật; tư bản duy tâm, duy kim (tiền) đều thiếu sót. Tuy nhiên, LĐA không chỉ đặt tầm quan trọng của duy nhân, mà còn thấy tính cần thiết và tìm ra chân lý của ba tầng khác nhau, cùng hòa quyện vào nhau – chân lý của duy nhân mang tính nhất nguyên tuyệt đối; duy dân đa nguyên tương đối và duy nhiên vô nguyên tương đối. Loài người chưa giác ngộ “nhiên” mang tính “vô nguyên”, nhiều

tôn giáo coi vị thần của mình mới là chân lý, sản sinh ra muôn loài tự nhiên nên chiến tranh về niềm tin còn tiếp tục tái diễn).

Một đề tài để suy ngẫm liên quan đến triết học Chính trị và Kiến quốc liên quan đến Chu Kỳ Lịch Sử theo Lý Đông A và Trạng Trình (500 năm thịnh rồi suy):

(Ghi chú của TD: 500 năm thịnh, thời Lý-Trần; 500 suy, từ sau Lý-Trần tới giờ. Nhìn như vậy thì VN đang bắt đầu đi vào chu kỳ 500 năm thịnh sắp tới. Ông Lý có câu thơ nói về ngôi sao trời Tây bị mờ nhạt đi – “Ngẩng nhìn sao Tất sáng phai phai”, câu cuối trong bài thơ Bạch Vân Đàn Họa. Như vậy phải chăng ngôi “bắc đẩu” Đại Việt sẽ sáng tỏa? Sao Tất, đại diện phương Tây. “Sáng phai phai” là sáng mờ mờ).

Arnold J. Toynbee, một nhà sử học người Anh nổi tiếng, tin rằng các xã hội chết vì sự suy tàn nội tại chứ không phải vì sự chinh phục từ bên ngoài. Ông lập luận rằng các nền văn minh được sinh ra, phát triển và suy tàn do khả năng của chúng trong việc đối phó với các thách thức. Khi một nền văn minh không thể đối phó với một thách thức, nó sẽ bước vào giai đoạn suy tàn.

Toynbee đã xác định một số yếu tố góp phần vào sự suy tàn của các nền văn minh, bao gồm:

1. Sự yêu thích ngày càng tăng đối với sự xa hoa và hưởng thụ: Khi một nền văn minh quá tập trung vào sự giàu có vật chất và hưởng thụ, nó có thể dẫn đến sự suy tàn của các giá trị đạo đức và mục đích sống.
2. Khoảng cách ngày càng tăng giữa giàu và nghèo: Sự bất bình đẳng xã hội và kinh tế có thể dẫn đến bất ổn xã hội và sự suy tàn của sự gắn kết xã hội.
3. Sự ám ảnh đối với tình dục: Toynbee tin rằng sự tập trung quá mức vào tình dục có thể dẫn đến sự suy tàn của các giá trị đạo đức và mục đích sống.
4. Sự kỳ dị trong nghệ thuật: Khi nghệ thuật quá tập trung vào sự mới lạ và giá trị sốc, nó có thể dẫn đến sự suy tàn của các giá trị văn hóa và mục đích sống.
5. Sự mong muốn ngày càng tăng để sống nhờ vào nhà nước: Khi một nền văn minh quá phụ thuộc vào sự hỗ trợ của chính phủ, nó có thể dẫn đến sự suy tàn của trách nhiệm cá nhân và mục đích sống.

Các ý tưởng của Toynbee về sự suy tàn của các nền văn minh vẫn còn được tranh luận và thảo luận rộng rãi ngày nay. Công việc của ông vẫn là một đóng góp quan trọng cho lĩnh vực xã hội học lịch sử và tiếp tục ảnh hưởng đến các học giả và nhà tư tưởng trên toàn thế giới.

“Civilizations die from suicide, not by murder” là một câu nói nổi tiếng của nhà sử học và triết học Arnold Toynbee. Câu nói này ngụ ý rằng các nền văn minh thường tự diệt vong do các nguyên nhân nội tại, chứ không phải do các yếu tố bên ngoài như chiến tranh hoặc xâm lược.

Toynbee cho rằng các nền văn minh thường trải qua một quá trình phát triển và suy tàn, và rằng sự suy tàn thường là kết quả của các yếu tố như:

1. Sự mất mát ý nghĩa và mục đích
2. Sự suy yếu của các giá trị và chuẩn mực
3. Sự tăng trưởng của bất bình đẳng và bất công
4. Sự mất mát khả năng sáng tạo và đổi mới

Toynbee cũng cho rằng các nền văn minh có thể tránh được sự suy tàn bằng cách:

1. Tìm kiếm và duy trì ý nghĩa và mục đích
2. Duy trì và phát triển các giá trị và chuẩn mực
3. Tăng cường sự bình đẳng và công bằng
4. Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới

Câu nói của Toynbee đã được phổ biến rộng rãi như một Khẩu Hiệu Cảnh Giác cho Tây phương và đã trở thành một trong những câu nói nổi tiếng nhất trong lĩnh vực sử học và triết học.

Một vài nét về con Người triết gia:

Arnold Toynbee (1889-1975) là một nhà sử học, triết học và nhà tư tưởng người Anh. Ông được coi là một trong những nhà sử học vĩ đại nhất của thế kỷ 20.

Toynbee sinh ra tại London, Anh Quốc. Ông học tại Đại học Oxford và sau đó trở thành giáo sư sử học tại Đại học London.

Tác phẩm nổi tiếng nhất của Toynbee là “A Study of History” (Một nghiên cứu về lịch sử), được xuất bản trong 12 tập từ năm 1934 đến năm 1961. Tác phẩm này là một nghiên cứu toàn diện về lịch sử thế giới, từ thời cổ đại đến thời hiện đại.

Toynbee cũng là một nhà tư tưởng và triết học. Ông đã phát triển một lý thuyết về sự phát triển và suy tàn của các nền văn minh, mà ông gọi là “chu kỳ lịch sử”. Theo lý thuyết này, các nền văn minh trải qua một quá trình phát triển và suy tàn, và sự suy tàn thường là kết quả của các yếu tố nội tại.

Toynbee cũng là một nhà phê bình xã hội và chính trị. Ông đã chỉ trích sự bất công và bất bình đẳng trong xã hội, và đã ủng hộ sự cần thiết của một trật tự thế giới mới.

Toynbee đã nhận được nhiều giải thưởng và danh hiệu cho công trình của mình, bao gồm cả giải thưởng Nobel Văn học. Ông qua đời tại London vào năm 1975.

Một vài Quyền Lý trong Triết Học Tây phương có tầm ảnh hưởng đến Thể chế và Cơ chế, Thiết Chế trong các Chính Thể hiện nay:

Michel Foucault, Machiavelli và Thomas Hobbes là ba nhà tư tưởng nổi tiếng về quyền lực và chính trị. Dưới đây là một số khác biệt chính về quyền lực giữa ba nhà tư tưởng này:

Michel Foucault

1. Quyền lực là một mạng lưới: Foucault cho rằng quyền lực là một mạng lưới phức tạp của các quan hệ và tác động.
2. Quyền lực không phải là một thứ có thể sở hữu: Foucault cho rằng quyền lực không phải là một thứ có thể sở hữu hoặc kiểm soát bởi một cá nhân hoặc một nhóm người.
3. Quyền lực hoạt động thông qua các thiết chế: Foucault cho rằng quyền lực hoạt động thông qua các thiết chế như trường học, bệnh viện, nhà tù, v.v.

Machiavelli

1. Quyền lực là một công cụ: Machiavelli cho rằng quyền lực là một công cụ cần thiết để đạt được mục tiêu và bảo vệ quốc gia.
2. Quyền lực phải được sử dụng một cách khôn ngoan: Machiavelli cho rằng quyền lực phải được sử dụng một cách khôn ngoan và linh hoạt để đạt được mục tiêu.
3. Quyền lực có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu chính trị: Machiavelli cho rằng quyền lực có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu chính trị, thậm chí nếu điều đó có nghĩa là phải sử dụng các phương tiện không chính trực.

Thomas Hobbes

1. Quyền lực là một thứ cần thiết để duy trì trật tự: Hobbes cho rằng quyền lực là một thứ cần thiết để duy trì trật tự và bảo vệ xã hội khỏi sự hỗn loạn.
2. Quyền lực phải được tập trung vào một chính quyền mạnh mẽ: Hobbes cho rằng quyền lực phải được tập trung vào một chính quyền mạnh mẽ để duy trì trật tự và bảo vệ xã hội.

3. Quyền lực có thể được sử dụng để bảo vệ xã hội khỏi sự hỗn loạn: Hobbes cho rằng quyền lực có thể được sử dụng để bảo vệ xã hội khỏi sự hỗn loạn và duy trì trật tự.

Tóm lại, ba nhà tư tưởng này có những quan điểm khác nhau về quyền lực và cách nó được sử dụng trong xã hội. Foucault tập trung vào quyền lực như một mạng lưới phức tạp, Machiavelli xem quyền lực như một công cụ cần thiết để đạt được mục tiêu, và Hobbes cho rằng quyền lực cần thiết để duy trì trật tự và bảo vệ xã hội.

Quyền Lý theo Thomas Sowell:

Thomas Sowell là một nhà kinh tế học và nhà triết học người Mỹ, nổi tiếng với các công trình nghiên cứu về kinh tế, chính trị và xã hội. Dưới đây là một số ý tưởng chính về quyền lực theo Thomas Sowell:

Quyền lực là một thứ có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu

Sowell cho rằng quyền lực là một công cụ có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu, nhưng nó cũng có thể được sử dụng để áp bức và bóc lột người khác.

Quyền lực có thể được tập trung vào các nhóm hoặc cá nhân

Sowell cho rằng quyền lực có thể được tập trung vào các nhóm hoặc cá nhân, và điều này có thể dẫn đến sự áp bức và bất công.

Quyền lực cần phải được kiểm soát và cân bằng

Sowell cho rằng quyền lực cần phải được kiểm soát và cân bằng để ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và bảo vệ quyền lợi của người dân.

Quyền lực không phải là mục tiêu cuối cùng

Sowell cho rằng quyền lực không phải là mục tiêu cuối cùng, mà là một công cụ để đạt được mục tiêu khác, như tự do, công bằng và hạnh phúc.

Tóm lại, Thomas Sowell cho rằng quyền lực là một công cụ có thể được sử dụng để đạt được mục tiêu, nhưng nó cũng có thể được sử dụng để áp bức và bóc lột người khác. Vì vậy, quyền lực cần phải được kiểm soát và cân bằng để ngăn chặn sự lạm dụng quyền lực và bảo vệ quyền lợi của người dân.

Lý Đông A cho rằng những tranh giành quyền lực và quyền lợi là hệ quả tự nhiên của Tư Bản hay Cá Nhân chủ nghĩa. Họ có thể tu bổ sửa đổi với các chính sách và chính trị gia theo nhu cầu của dân và xu hướng của thế giới.

Người Việt có tinh thần Cộng đồng và tập thể cao được hun đúc với nhiều ngàn năm Văn hiến. Chỉ cần tinh thần khoa học kỹ thuật và tổ chức quản lý công việc [áp dụng] theo chế độ Tam Phân [phân công, phân lợi, phân mệnh].

Hoa Kỳ đã chọn Khế ước Xã hội và chủ nghĩa Hiến Pháp (John Locke) giới hạn quyền lực của chính phủ, cho nên các Đảng phái tranh giành quyền lực, và khi nắm được quyền lực thì sẽ tìm cách củng cố và nới rộng thêm. Hiến định và Quyền cách mạng đảm bảo sự chính lý và chủ quyền luôn thuộc về Dân. Liberty hay Tự quyết là nền tảng cho Dân Trị và tránh được Giáo Điều độc tài về lâu dài.

Việt Nam (VN) còn thua Hoa Kỳ quá xa, nhưng có thể đi tắt với Thắng Nghĩa để bắt kịp và qua mặt. Thắng Nghĩa đòi hỏi phải nắm được Tính, Tâm, Thân, Mệnh của cá thể và tập thể một cách toàn diện, toàn thể và toàn trình.

Sử thống chính trị Việt: Đan Quyền (Thời Lý-Trần và đầu Lê – Lê Thánh Tông)

Hiến pháp quốc gia được xây dựng trên các công thức Lý, các nguyên tắc và chính sách làm Nền Tảng:

- Tam nhân [nhân chủ, nhân bản, nhân tính], Lục dân [dân tộc, dân đạo, dân văn, dân sinh, dân trị, dân vực].
- Tứ Công là Công Bản, Công Lao, Công Phối, và Công Độ.
- Tam Phân là Phân Công, Phân Lợi, và Phân Mệnh. Tuyệt đối không có Phân Quyền mà không có những trách nhiệm cụ thể và nghĩa vụ [đi kèm].
- Bình Sản Kinh Tế là Tư Bản Được Xã Hội Hóa, cho nên không có Giai cấp Kinh tế.
- Sinh hoạt Quyền hay Chính hoàn toàn là Tinh Thần và Tâm Thuật, không có yếu tố Kinh Tế.

Học Thuyết Bản Vị

[Bản vị là một tập hợp đầy đủ, hữu hiệu và vững mạnh (whole, unit). Cơ năng là những thành phần của bản vị (parts). Các cơ năng này tự nó cũng là một bản vị bao gồm nhiều cơ năng thành phần. Khi là bản vị, phải theo nguyên tắc hiệp điệu và thống nhất; khi là cơ năng, cần phân công và hợp tác].

Cơ Năng là một Yếu tố quan trọng của học thuyết Bản Vị và Thắng Nghĩa. Theo Tây phương:

Functional unit (Đơn vị chức năng) là một khái niệm trong lĩnh vực quản lý, kinh doanh và tổ chức. Nó đề cập đến một đơn vị hoặc một bộ phận trong một tổ chức có chức năng và nhiệm vụ cụ thể.

Đơn vị chức năng thường có các đặc điểm sau:

1. Có chức năng và nhiệm vụ cụ thể.
2. Có quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng.
3. Có nguồn lực và tài nguyên riêng.
4. Có mối quan hệ với các đơn vị chức năng khác trong tổ chức.

Ví dụ về các đơn vị chức năng bao gồm:

1. Bộ phận kinh doanh.
2. Bộ phận marketing [VN gọi là tiếp thị].
3. Bộ phận sản xuất.
4. Bộ phận tài chính.
5. Bộ phận nhân sự.

Mỗi đơn vị chức năng có vai trò và trách nhiệm riêng trong tổ chức, và chúng phải phân công phân nhiệm hợp lý và hợp tác với nhau để đạt được mục tiêu chung của tổ chức.

Functional unit cũng có thể được áp dụng trong các lĩnh vực khác như:

1. Thiết kế hệ thống.
2. Phát triển phần mềm.
3. Quản lý dự án.

Trong những trường hợp này, đơn vị chức năng đề cập đến một đơn vị hoặc một bộ phận có chức năng và nhiệm vụ cụ thể trong hệ thống, phần mềm hoặc dự án.

Cơ Năng Hiến Pháp

1. Trung Ương: Gián tiếp dân trị: Dân chủ tập quyền.
2. Địa Phương: Trực tiếp dân trị: Dân chủ phân quyền.
3. Trung Khu: Vừa trực tiếp, vừa gián tiếp (Quốc Dân Đại Hội cử ra, toàn dân bỏ phiếu. Xu Mật Viện dùng người. Các Viện phụ trách với Đại Hội).

Lý Đông A chia Chính Trị thành 2 lãnh vực rất khác biệt và rõ ràng: “Chính” là Nguồn gốc của Quyền, nằm trong tay Quốc Dân. Tất cả mọi người đều là “Quốc dân” và có những Nghĩa Vụ của Quốc Dân, là Chủ Nhân của Quyền.

“Công Dân” là những người Phải thi hành Nghĩa vụ Chính trị để bảo vệ Quyền cho Dân. Tiêu chuẩn đạo đức và trí tuệ càng cao càng có giá trị, và là Dân trí Dân khí của quốc gia, và để bảo đảm một nền Dân chủ Trực tiếp và Thực tại.

“Trị” là thực tiễn của Hành chính địa phương, trung khu, và trung ương.

Ngoài ra Công Dân Cách Mạng là những thành phần nòng cốt để Tạo ra hệ thống Chính trị và Giáo dục hay Quyền lực Quốc chính quan trọng nhất để kiến thiết quốc gia.

Tối hậu là Quốc sách được Lý Đông A đúc kết lại trong Đại Việt Duy Dân Thảo Áo Quốc Sách Toàn Pho.

Quốc Gia có Hiến Pháp quy định Quyền lý của Quyền lực. Cơ Năng là những đơn vị quan trọng có Năng lực và Năng lượng cả Tĩnh và Động. Cơ Năng được kết hợp và vận động Hòa hòa với Hiến Pháp, vì dựa trên Thích Tình, Đắc Vị, và Hợp Lý hay hội đủ cả 3 điều kiện của Quyền Lực.

Cơ Năng cũng phải có những Nội Tắc hay Nội Quy là những điều kiện sinh hoạt theo Quyền Lý riêng. Đó là nguyên tắc Động Tĩnh địa phương hay nhất khu và Quyền Năng nhất thống trong mỗi Cơ Năng. Tung hợp tất cả các Chính quyền và Trị quyền của các Cơ Năng một cách hài hòa gọi là Chính và Trị nhất quán.

Đó là Quốc Sách là Áp dụng Thắng Nghĩa, đi từ Mô sang Hoạch và ra Quốc Thể, hay từ Tư tưởng qua Thực tiễn bao gồm Mô hình, Kế hoạch, và Sách lược.

Quyền Lý theo Tây phương đi từ hoàn toàn độc lập sang các hình thức hợp tác giữa các quốc gia: bắt đầu từ Coalition hay liên kết, sang League hay liên đoàn, Alliance hay liên minh, Union hay liên hiệp, Confederation hay liên phòng, và Federation hay Liên Bang.

Hoa Kỳ trải qua những giai đoạn lập quốc đi từ các vùng Thuộc Địa, sang các Quốc gia độc lập, Liên phòng hay Confederation và Liên Bang là United States. Liên Bang Hoa Kỳ trải qua một quá trình Thiết lập Quyền Lý rất khó khăn, chuyển từ một hệ thống Quyền lực Trung ương rất Rời rạc và Yếu nhược với các Điều Khoản Liên Phòng, cho nên luôn bị đe dọa bởi các Quốc Gia thù nghịch theo chủ nghĩa Thuộc địa như Anh, Pháp, Tây Ban Nha ...

Liên Bang các Quốc Gia với Hiến pháp chung, các Quyền lực được uỷ thác và giới hạn theo điều 4 và tu chính án 9, 10 trước khi được các Quốc gia Phê chuẩn. Sự tranh luận sôi nổi nhất là Quyền Thu Thuế. Liên Phòng có quốc hội gồm đại biểu cho các quốc gia nhưng không có quyền thu thuế định thuế, nhưng phải dựa vào chính sách Trưng Thu hay Requisition, là phải liệt kê các phí tổn chiến tranh và kiến thiết xã hội và phân chia cho các quốc gia theo Nhân số, tài nguyên đất đai..., cho nên thường được trả bởi những người có tài sản rõ ràng, và họ cũng đòi hỏi chính phủ phải hết sức minh bạch và bảo thủ trong việc chi tiêu Tài chính của Liên phòng và Quốc gia thành viên cho công bằng và hợp lý.

Việc uỷ quyền thuế vụ cho chính phủ Liên Bang làm cho sức mạnh tài chính và quyền lực của một United States là Cơ Năng vô cùng lợi hại, lãnh đạo và thống trị thế giới. Nhưng thuế trên toàn quốc cũng mở cửa cho Lạm Dụng, Tiếm Quyền lực Tài chính và những Món Nợ tương lai có tầm nguy hại được Tiên đoán và Cảnh giác bởi các Quốc phụ Phi Liên Bang hay Antifederalists.

Sau khi Liên Xô hay Soviet's Union tan rã năm 1991, Nga thành lập Liên Bang Nga có diện tích lớn nhất thế giới với khoảng 150 triệu dân và kinh tế quân sự rất mạnh, đưa đến tranh chấp quyền lực Quốc tế ngày nay.

Chi tiết về Liên bang Nga (tiếng Anh: Russian Federation): Là một quốc gia liên bang nằm ở Bắc Âu và Đông Á. Đây là quốc gia lớn nhất thế giới về diện tích, với tổng diện tích khoảng 17,1 triệu km².

Liên bang Nga được thành lập vào ngày 25 tháng 12 năm 1991, sau khi Liên Xô tan rã. Quốc gia này có 85 chủ thể liên bang, bao gồm 22 nước cộng hòa, 9 khu vực, 46 tỉnh và 4 thành phố trực thuộc trung ương.

Thủ đô của Liên bang Nga là Moskva (Moscow), là một trong những thành phố lớn nhất và phát triển nhất ở châu Âu. Quốc gia này có dân số khoảng 146 triệu người, với đa số là người Nga.

Liên bang Nga có một nền kinh tế lớn và đa dạng, với các ngành công nghiệp chính bao gồm:

1. Năng lượng: Nga là một trong những nhà sản xuất dầu mỏ và khí đốt tự nhiên lớn nhất thế giới.
2. Công nghiệp nặng: Nga có một ngành công nghiệp nặng phát triển, bao gồm sản xuất máy móc, ô tô và thiết bị công nghiệp.

3. Nông nghiệp: Nga là một trong những nhà sản xuất nông sản lớn nhất thế giới, bao gồm lúa mì, lúa mạch và ngô.

Liên bang Nga cũng có một nền văn hóa phong phú và đa dạng, với các di sản văn hóa bao gồm:

1. Văn học: Nga có một nền văn học phong phú, với các tác giả nổi tiếng như Tolstoy, Dostoevsky và Chekhov.
2. Âm nhạc: Nga có một nền âm nhạc phong phú, với các nhà soạn nhạc nổi tiếng như Tchaikovsky, Rachmaninoff và Shostakovich.
3. Mỹ thuật: Nga có một nền mỹ thuật phong phú, với các họa sĩ nổi tiếng như Kandinsky, Malevich và Chagall.

Phạm Oanh

(Ghi chú: Trên đây là những chia sẻ qua email của ông Phạm Oanh dựa trên tư tưởng Lý Đông A gửi vào hộp thư Thắng Nghĩa, được gom lại thành bài và đặt tên “Công lý, Đạo của Quyền và Quyền Lý”. Những ý tưởng này thiết nghĩ rất cần thiết cho Việt Nam hiện nay).